

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thành - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thương - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên toà: Ông Vương Ngọc Long - Thư ký toà án ND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Hội 10 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Ông N - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/3/1991, tại Huyện V, tỉnh L.

Chỗ ở: xã N, huyện V, tỉnh L.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1970; Con bà: Triệu Thị N, sinh năm 1970, đều trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh L.

Gia đình bị cáo có 02 anh em bị cáo là con thứ hai.

Vợ Triệu Thị K, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017 hiện đều trú tại: Xã N, huyện V, L.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2017 đến ngày 23/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại:

1 - Ông Phạm Công T, sinh năm 1959 (đã mất).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1963 - Có mặt.

Trú tại: phường T, thành phố L, tỉnh L.

2 - Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1961 - Có mặt.

Trú tại: phường T, thành phố L, tỉnh L.

3 - Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1972 - Có mặt.

Trú tại: phường T, thành phố L, tỉnh L.

4 - Bà Chu Thị C, sinh năm 1976 - Có mặt.

Trú tại: phường T, thành phố L, tỉnh L.

5 - Anh Vi Văn T, sinh năm 1985 - Có mặt.

Trú tại: xã K, huyện V, tỉnh L.

* Nguyên đơn dân sự: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN H

Trụ sở chính: phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang V - Giám đốc.

Địa chỉ: phường C, thành phố L, tỉnh L - Vắng mặt.

* Bị đơn dân sự: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T.

Trụ sở chính: Phường K, Thành phố L, Tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 - Vắng mặt.

Địa chỉ: phường K, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Ông N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2017, bị cáo lái xe của Công ty TNHH MTV đầu tư XD T được lệnh điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 24C - 040.45, kéo theo sơ mi rơ móoc BKS: 24R-008.38 từ phường K, thành phố L đến huyện V chở quặng cao lanh. Khi đi đến km 34 + 900, tỉnh lộ 151 thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện V là đoạn đường chuẩn bị vào khúc cua sang phải tầm nhìn bị hạn chế, nhưng N không giảm tốc độ mà đi với tốc độ khoảng 60km/h đến 70km/h và đánh lái lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi để mở cua nên đã đâm vào xe ô tô BKS 24A-002.93 của Công ty TNHH MTV H do ông Phạm Công T - *sinh năm: 1959 trú tại, Phường T, thành phố L* - điều khiển đi ngược chiều chở ông Đoàn Văn T - *sinh năm 1972*; Đoàn Văn D - *sinh năm 1961* và bà Chu Thị C - *sinh năm 1976* (đều trú tại, Phường T, thành phố L) làm xe ô tô BKS 24A-002.93 bị đẩy, lật ngửa xuống rãnh thoát nước bên phải theo chiều đi và đè lên xe mô tô BKS: 24V1-112.05 do anh Vi Văn T - *sinh năm: 1985, trú tại xã K, huyện V* - điều khiển xe đi sau xe taxi. Hậu quả ông Phạm Công T tử vong, ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn D và bà Chu Thị C bị thương được đưa đến Bệnh viện điều trị; xe sơ mi rơ móoc, xe ô tô taxi và xe mô tô bị hư hỏng. Đến 19 giờ cùng ngày Hoàng Ông N đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7,2m, dải nhựa bằng phẳng, không có trướng ngại vật, đường xuống dốc 10%, vòng cua sang phải (theo hướng đi từ xã V đến thị trấn K). Vị trí đâm va nằm trên phần đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô đầu kéo, cách mép đường bên trái 0,90m.

Bản kết luận giám định pháp y số 09 ngày 14/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: ông Phạm Công T tử vong do: Trần máu - Trần khí khoang ngực sau chấn thương ngực kín - Đa chấn thương.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 98 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của TTPY tỉnh Lào Cai kết luận: ông Đoàn Văn T bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 18%.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 99 ngày 08 tháng 8 năm 2017 của TTPY tỉnh Lào Cai kết luận: ông Đoàn Văn D bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15 ngày 12/7/2017 định giá trị thiệt hại của xe ô tô, xe mô tô và sơ mi rơ móc đã bị hư hỏng các bộ phận do tai nạn giao thông tính ra tiền VNĐ vào thời điểm tháng 6/2017: Tổng giá trị thiệt hại là: 126.180.000đ.

Tại bản kết luận số 3299 ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an kết luận: Xe ô tô BKS: 24A-002.93 trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh, lái của xe còn hiệu lực, lốp đảm bảo; tại thời điểm giám định, hệ thống phanh, lái, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu còi, của xe ô tô bị hư hỏng là hậu quả của vụ tai nạn. Xe ô tô BKS: 24C-045.40, kéo sơ mi rơ móc BKS: 24R-008.38: Hệ thống phanh, lái, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu và còi xe ngay trước khi xảy ra tai nạn và thời điểm giám định còn hiệu lực, hoạt động bình thường.

Tại bản cáo trạng số: 54/KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Ông N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đề xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa vị đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ông N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Hoàng Ông N từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590; 601 Bộ luật dân sự:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho:

- Ông Đoàn Văn D 31.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.
- Ông Đoàn Văn T 25.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.
- Bà Chu Thị C 5.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Ông N khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC đủ điều kiện điều khiển xe đầu kéo kéo sơ mi rơ móc, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2017, bị cáo được lệnh của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 24C - 040.45, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 24R-008.38 từ phường K, thành phố L đến huyện V chở quặng Cao lanh. Khi đi đến km 34 + 900, tỉnh lộ 151 thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện V là đoạn đường không phân chia thành hai chiều xe riêng biệt và chuẩn

bị vào khúc cua sang phải tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi để mở cua, khi phát hiện xe ngược chiều đã đánh lái tránh và phanh gấp làm văng sơ mi rơi vào xe ô tô taxi BKS 24A-002.93 của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN H do ông Phạm Công T điều khiển đi ngược chiều chở 03 người khác trên xe. Hậu quả ông Phạm Công T tử vong, ông Đoàn Văn T, Đoàn Văn D và bà Chu Thị C bị thương được đưa đến Bệnh viện điều trị; xe sơ mi romooc, xe ô tô taxi và xe mô tô của anh Vi Văn T đi sau xe ô tô taxi bị hư hỏng. Đến 19 giờ cùng ngày bị cáo đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Ông N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 24C-045.40 kéo theo sơ mi rơi móc tham gia giao thông trên đoạn đường không phân chia thành hai chiều xe riêng biệt, khi đi vào đoạn đường cua, thiếu chú ý quan sát, đánh lái lấn sang phần đường bên trái khi phát hiện xe ngược chiều đánh lái tránh và phanh gấp làm văng sơ mi rơi vào xe taxi chạy ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ làm 01 người tử vong, 02 người bị thương, thiệt hại về tài sản 126.180.000đ. Bị cáo Hoàng Ông N là thanh niên còn trẻ hiểu biết pháp luật nhưng bị cáo coi thường các quy định về điều khiển giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án nghiêm khắc và cấm hành nghề một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có ông nội có công lao và thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huy chương kháng chiến; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố mẹ già và con nhỏ. Nên xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, bị cáo ăn năn hối cải điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên rút ngắn thời hạn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Ông N đã tích cực cùng công ty T bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại (Bồ bị cáo đã vay Ngân hàng để lấy tiền cho bị cáo bồi thường cho người bị hại) cụ thể:

+ Công ty T và bị cáo Hoàng Ông N (trong đó bị cáo N góp 90.000.000đ) đã bồi thường cho bà Nguyễn Kim T là người đại diện hợp pháp của ông Phạm Công T số tiền 230.000.000đ, bà Nguyễn Kim T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên cần công nhận.

+ Ông Đoàn Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 46.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000đ cần công nhận. Còn lại 31.000.000đ công ty T và ông D thỏa thuận, công ty T nhận trách nhiệm bồi thường cần ghi nhận.

+ Ông Đoàn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 60.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000đ cần công nhận. Còn lại 25.000.000đ công ty T và ông T thỏa thuận, công ty T nhận trách nhiệm bồi thường cần ghi nhận.

+ Bà Chu Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ cần công nhận. Còn lại 5.000.000đ công ty T và bà C thỏa thuận, công ty T nhận trách nhiệm bồi thường cần ghi nhận.

+ Công ty H yêu cầu công ty T sửa chữa thiệt hại của xe ô tô taxi BKS 24A-002.93 và bàn giao cho công ty H. Công ty T đã sửa chữa và bàn giao xe ô tô taxi BKS 24A-002.93 cho công ty H, công ty H không có yêu cầu gì khác cần công nhận.

+ Xe ô tô đầu kéo BKS 24C-045.40, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 24R-008.38 của công ty T bị hư hỏng thiệt hại là 2.590.000đ nhưng công ty không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

+ Xe mô tô của anh Vi Văn T hư hỏng bị thiệt hại 440.000đ nhưng anh T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Vật chứng vụ án: Xe ô tô đầu kéo BKS 24C-045.40, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 24R-008.38; xe ô tô BKS 24A-002.93 và xe mô tô BKS: 24V1-112.05 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần công nhận.

Về án phí: Bị cáo và công ty T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ông N phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.”

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Ông N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù và cấm hành nghề lái xe 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khi chấp hành án được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590; 601 Bộ luật dân sự:

- Công nhận CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T và bị cáo Hoàng Ông N đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Công T là bà Nguyễn Kim T 230.000.000đ (*hai trăm ba mươi triệu đồng*) tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

- Công nhận bị cáo Hoàng Ông N đã bồi thường cho người bị hại ông Đoàn Văn D 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Đoàn Văn D 31.000.000đ (*ba mươi một triệu đồng*) tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Công nhận bị cáo Hoàng Ông N đã bồi thường cho người bị hại ông Đoàn Văn T 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Đoàn Văn T 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Công nhận bị cáo Hoàng Ông N đã bồi thường cho người bị hại bà Chu Thị C 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà Chu Thị C 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Công nhận CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T đã sửa chữa và bàn giao xe ô tô taxi BKS 24A-002.93 cho CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN H.

Về vật chứng vụ án: Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 24C-045.40, kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 24R-008.38 cho CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T; Trả lại xe ô tô BKS 24A-002.93 cho CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN H; Trả lại xe mô tô BKS: 24V1-112.05 cho anh Vi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Ông N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG T phải chịu 3.050.000đ (*ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 11 giờ 55 phút cùng ngày 21/12/2017.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người bị hại; Đại diện NBH(05);
- Nguyên đơn DS; Người đại diện NĐDS(02);
- Bị đơn DS; Người đại diện BĐDS(02);
- THAHS, THADS(03);
- Lưu HS, VP(03).

Triệu Vĩnh Thái